Nhóm 1:

**Câu 3:** Tất cả các cơ quan Nhà nước đều có quyền ban hành thông tư liên tịch là đúng hay sai? Vì sao?

**Trả lời:**

Nhận định sai. Vì Căn cứ vào điều 2 luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 quy định cơ quan ban hành thông tư liên tịch là của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, bộ trưởng và các thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

Nhóm 2:

**Câu 3: Ở Việt Nam chỉ có QH, UBTVQH mới có quyền ban hành nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật?**

Nhận định này là sai

Vì Theo luật ban hành vbqppl năm 2015 ngoài nghị quyết của QH, UBTVQH còn có các cơ quan nhà nước khác như hội đồng thẩm phán toàn án nhân dân tối cao, hội đồng nhân dân các cấp cũng có quyền ban hành nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật.

**Câu 4: Sự khác nhau cơ bản giữa văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật?**

**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Văn bản quy phạm pháp luật | Văn bản áp dụng pháp luật |
| Khái niệm | Là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. | Là văn bản chứa đựng các quy tắc xử sự cá biệt, do cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành, được áp dụng một lần trong đời sống và bảo đảm thực hiện bằng sự cưỡng chế Nhà nước. |
| Đặc điểm | + Chứa quy phạm pháp luật.  + Áp dụng nhiều lần đối với nhiều chủ thể trên phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định.  + Được nhà nước đảm bảo thực hiện. | + Chứa quy tắc xử sự đặc biệt.  + Áp dụng một lần đối với một tổ chức cá nhân là đối tượng tác động của văn bản,Nội dung của văn bản áp dụng pháp luật chỉ rõ cụ thể cá nhân nào, tổ chức nào phải thực hiện hành vi gì.  + Đảm bảo tính hợp pháp (tuân thủ đúng các van bản quy phạm pháp luật), phù hợp với thực tế (đảm bảo việc thi hành).  + Mang tính cưỡng chế nhà nước cao. |
| Thẩm quyền ban hành | Các cơ quan nhà nước nói chung và một số người cụ thể có quy định trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật nói riêng. | Các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành, nhưng thường là cá nhân ban hành nhiều hơn. |
| Hình thức, tên gọi | Bao gồm 15 hình thức được quy định tại điều 4 Luật ban hành VBQPPL 2015 (Hiến pháp, Bộ luật, Luật,….). | Chưa được pháp điển hóa tập trung về tên gọi và hình thức thể hiện, thường được thể hiện dưới hình thức: Quyết định, bản án, lệnh,… |
| Phạm vi áp dụng | Áp dụng là đối với tất cả các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định. | Chỉ có hiệu lực đối với một hoặc một số đối tượng được xác định đích danh trong văn bản. |
| Thời gian có hiệu lực | Thời gian có hiệu lực lâu dài, theo mức độ ổn định của phạm vi và đối tương điều chỉnh. | Thời gian có hiệu lực ngắn, theo vụ việc. |
| Cơ sở ban hành | Dựa trên Hiến pháp, Luật và các văn bản quy phạm pháp luật của chủ thể có thẩm quyền ban hành cấp trên. Văn bản quy phạm pháp luật là nguồn của luật. | Thường dựa vào ít nhất một văn bản quy phạm pháp luật hoặc dựa vào văn bản áp dụng pháp luật của chủ thể có thẩm quyền. Văn bản áp dụng pháp luật hiện tại không là nguồn của luật. |

**Câu 5: Các văn bản như quy chế, điều lệ, quy định, nội quy... có nội dung là quy tắc xử sự nội bộ được ban hành kèm theo hình thức văn bản quyết định, nghị quyết có được coi là văn bản pháp luật mang tính bắt buộc chung với toàn thể mọi người hay không?**

**Trả lời:**

Căn cứ pháp lý vào Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 thì Hiến pháp đã quy định nghị quyết là hình thức văn bản của Quốc hội, Ủy ban thường vụ quốc hội, Chính phủ, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.. Vậy nên văn bản như quy chế, điều lệ, quy định, nội quy... có nội dung là quy tắc xử sự nội bộ được ban hành kèm theo hình thức văn bản quyết định, nghị quyết sẽ được coi là văn bản pháp luật mang tính bắt buộc chung với toàn thể mọi người.

**Nhóm 3:**

Câu 1: Những quy tắc xử sự trong văn bản do đoàn thanh niên ban hành và nội quy của các cơ quan tổ chức nhà nước có phải là quy phạm pháp luật không? Tại sao?

-Trả lời: Không. Bởi vì các văn bản đó không mang tính bắt buộc chung, không thể hiện ý chí của nhà nước và nội dung của nó không được đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước

Câu 2: Tại sao Hiến pháp được xem là văn bản quy phạm pháp luật có vị trí thứ bậc cao nhất trong hệ thống Văn bản quy phạm pháp luật ?

-Trả lời: Bởi vì Hiến pháp quy định các vấn đề cơ bản nhất của một nhà nước như chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, xác định cơ chế quyền lực của nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  Hiến pháp là cơ sở pháp lý cho tất cả hệ thống pháp luật. Tất cả các văn bản pháp luật khác đều được xây dựng dựa trên nền tảng pháp lý đã được thể hiện trong Hiến pháp.

Câu 4:  Có phải tất cả các Nghị quyết của Quốc hội đều là văn bản quy phạm pháp luật?

-Trả lời : Sai.

- Nghị quyết của Quốc hội được ban hành để quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, chính sách dân tộc, tôn giáo, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách nhà nước, điều chỉnh ngân sách nhà nước, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước, phê chuẩn điều ước quốc tế, quyết định chế độ làm việc của Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Uỷ ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

Các nghị quyết của Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội về những vấn đề như: Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ quan trọng của nhà nước, đại biểu Quốc hội ... không phải là các văn bản quy phạm pháp luật.

Câu 5: Có phải tất cả các cơ quan nhà nước Việt Nam hiện nay đều có quyền ban hành văn bản vi phạm pháp luật hay không?

Trả lời :

Nhận định: Sai. Chỉ có cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới có quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành vbqppl năm 2015.Các cơ quan nhà nước có thể ban hành là: Quốc hội, Uỷ ban thường vụ quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, Thủ tướng, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng thẩm phán của Toà án nhân dân tối cao, Chánh án toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng kiểm toán nhà nước, Hội Đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân

Câu 7: Văn bản quy phạm pháp luật luôn có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành là nhận định đúng hay sai? Giải thích.

**Trả lời:**

Nhận định Sai. Về nguyên tắc, trong văn bản QPPL phải quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản đó; tuy nhiên, thực tế nhiều văn bản không quy định cụ thể ngày hiệu lực. Trong trường hợp này, căn cứ vào Điều 151 Luật ban hành văn bản QPPL 2015 có thể suy luận như sau:

– Đối với văn bản QPPL của cơ quan nhà nước Trung ương: sau 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành văn bản sẽ có hiệu lực.

– Đối với văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp tỉnh: sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành văn bản sẽ có hiệu lực.

**Nhóm 4:**

**Câu 5:** Ở Việt Nam chỉ có QH, UBTVQH mới có quyền ban hành nghị quyết là văn bản pháp luật đúng hay sai? Vì sao?

**Trả lời:**

Nhận định này là sai

Vì Theo luật ban hành vbqppl năm 2015 ngoài nghị quyết của QH, UBTVQH còn có các cơ quan nhà nước khác như hội đồng thẩm phán toàn án nhân dân tối cao, hội đồng nhân dân các cấp cũng có quyền ban hành nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật.

**Câu 7:** Chính phủ có quyền tự mình ban hành Nghị định qui định những vấn đề hết sức cần thiết nhưng chưa có điều kiện xây dựng thành luật hay pháp lệnh? Đúng hay sai? Vì sao?

**Trả lời:**

Sai. Vì: Nghị định của Chính phủ quy định vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trước khi ban hành nghị định này phải được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Nhóm 5:**

Câu 2: Phạm vi thẩm định văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được quy định như thế nào?

1) Sự cần thiết ban hành;

2) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo;

3) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật;

4) Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản. Cơ quan tư pháp có thể đưa ra ý kiến về tính khả thi của dự thảo nghị quyết. Cơ quan tư pháp gửi báo cáo thẩm định đến cơ quan soạn thảo. Cơ quan soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý dự thảo.

Câu 4: Giải thích vì sao Hiến pháp được xem là văn bản quy phạm pháp luật có vị trí thứ bậc cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm Pháp luật?

Hiến pháp là một hệ thống cao nhất của pháp luật quy định những nguyên tắc chính trị căn bản và thiết lập thủ tục, quyền hạn, trách nhiệm của một chính quyền. Nhiều hiến pháp cũng bảo đảm các quyền nhất định của nhân dân. Ở mọi nước trên thế giói, hiên pháp đều được coi là đạo luật gốc của quốc gia, là nền tảng để xây dựng các đạo luật thông thường khác. Mọi đạo luật thông thường đều nhằm để cụ thế hoá các chế định, quy phạm của hiên pháp, và vì vậy, không được trái với hiến pháp. Khi hiến pháp được thay thế hoặc sửa đổi, các đạo luật có những quy định trái hoặc còn thiêú so với nội dung của hiên pháp đều phải được thay thế hoặc sửa đổi theo. Điều này tạo ra tính thông nhất của hệ thông pháp luật quốc gia.

**Nhóm 7:**

**Câu 3**: Văn bản dưới luật có giá trị pháp lý thấp hơn văn bản luật?

Nhận định Đúng. Vì các văn bản dưới luật phải tuân thủ quy định của văn bản luật, không được quy định trái với văn bản luật

**Câu 5**: Ở Việt nam, chỉ có QH, UBTVQH mới có quyền ban hành nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật?

Trả lời

Nhận định này là sai

Vì Theo luật ban hành vbqppl năm 2015 ngoài nghị quyết của QH, UBTVQH còn có các cơ quan nhà nước khác như hội đồng thẩm phán toàn án nhân dân tối cao, hội đồng nhân dân các cấp cũng có quyền ban hành nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật.